

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 91/QĐ – CDCT ngày 18 tháng 03 năm 2011
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công Thương Tp. Hồ Chí Minh)*

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cao đẳng

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt

Mã ngành: 51540202

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

- Kiến thức
 - Sinh viên áp dụng được các nguyên lý cơ bản, các phạm trù phổ biến của học thuyết Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đồng thời vận dụng được đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào thực tiễn nhận thức các môn học khác trong chương trình đào tạo, cũng như thực tiễn cuộc sống sau khi ra trường.
 - Sinh viên phân tích được giá trị của các kiến thức giáo dục đại cương trong ngành công nghệ dệt; có khả năng tin học tương đương trình độ B quốc gia, có khả năng đọc hiểu và dịch được các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành công nghệ dệt.
 - Sinh viên vận dụng được các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành như vật liệu dệt, hoá polymer, quản lý chất lượng sản phẩm, đại cương công nghệ dệt vải, điều không thông gió,... để phân tích, đánh giá và phát triển lý thuyết chuyên ngành công nghệ dệt.
 - Sinh viên phân tích được toàn bộ quá trình công nghệ và thiết bị dệt thoi và các quy trình công nghệ dệt không thoi.
 - Sinh viên thiết kế được các loại vải dệt thoi từ căn bản đến nâng cao.
 - Sinh viên tính toán được định mức và thiết kế được dây chuyền công nghệ dệt, kỹ thuật vận hành các trang thiết bị trong ngành dệt, quản lý và sửa chữa thiết bị dệt.
- Kỹ năng
 - Sinh viên hình thành được kỹ năng tư duy logic và tư duy biện chứng, vận dụng thành thạo các thao tác tư duy cụ thể sau: phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hoá, trừu tượng hoá và nghiên cứu hệ thống – cấu trúc; từ đó phát triển tư duy sáng tạo.
 - Sinh viên hình thành được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức công việc một cách khoa học, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng hợp tác giải quyết công việc và làm việc độc lập.
 - Sinh viên thành thạo các thao tác đơn giản trong ngành dệt, vận hành thành thạo các trang thiết bị trong ngành dệt như máy dệt, máy ống, máy mắc, máy hồ luân sợi.

- Sinh viên tính toán được các định mức và thiết kế dây chuyền công nghệ dệt vải theo 2 hướng: mẫu vải có sẵn và mẫu vải thiết kế mới.
- Sinh viên tính được lịch xích tu sửa và đề ra được các nội dung tu sửa cụ thể cho trang thiết bị trong nhà máy dệt.
- Sinh viên sử dụng thành thạo các phần mềm tính toán và phần mềm thiết kế vải, quản lý được chất lượng sản phẩm và xác định các dạng lỗi vải, tìm nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Thái độ
 - Sinh viên hiểu và thực thi được trách nhiệm xã hội, trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm gia đình của công dân nước Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.
 - Sinh viên có nhu cầu rèn luyện sức khoẻ, có đủ tiềm năng tư duy, kỹ năng giao tiếp và tự học để ứng biến, giải được các bài toán cụ thể trong cuộc sống, trong nghề nghiệp và trong việc học tập để nâng cao trình độ sau khi ra trường.
 - Sinh viên có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng sự khác biệt, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành công nghệ dệt.
- Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp
 - Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường có nhiều cơ hội làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các văn phòng đại diện của các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hàng dệt may của nước ngoài ở các vị trí kỹ thuật viên công nghệ, kiểm tra chất lượng sản phẩm, điều hành sản xuất, ...
 - Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tự nghiên cứu và chuyển đổi sang các lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, quản lý, điều hành sản xuất, tiếp thị trong ngành dệt may.
 - Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tự bồi dưỡng trong thời gian ngắn để làm được các công việc gắn với ngành đào tạo như công nghệ dệt kim, công nghệ nhuộm và hoàn tất vải, sửa chữa thiết bị, ...

2. Thời gian đào tạo

03 năm (6 học kỳ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

105 tín chỉ (không kể học phần Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất)

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

6. Thang điểm

Theo thang điểm 10

7. Nội dung chương trình

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương

41 TC

7.1.1. Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

10 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập	Tự học, tự NC

						lớn	
01	223003	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mac Lenin	5	75	0	0	150
02	223001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	45	0	0	90
03	223004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	60

7.1.2. Khoa học xã hội

4 TC

7.1.2.1 Bắt buộc

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	226020	Pháp luật đại cương	2	20	0	10	60

7.1.2.2 Tự chọn (Sinh viên chọn 2 trong 12 tín chỉ)

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	222017	Tiếng Việt thực hành B	2	30	0	0	60
02	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0	0	60
03	226008	Kinh tế học đại cương	2	20	0	10	60
04	231071	Tiếp thị	2	30	0	0	60
05	222002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	60
06	222012	Phương pháp luận sáng tạo	2	30	0	0	60
07	226004	Đại cương về WTO và ASEAN	2	20	0	10	60

7.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật

4 TC

7.1.3.1 Bắt buộc

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	226014	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội/nhóm	2	20	0	10	60

7.1.3.2 Tự chọn (Sinh viên chọn 2 trong ... tín chỉ)

2 TC

TT	Mã học	Tên học phần	Số	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ
----	--------	--------------	----	------------------------

	phần		tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	231031	Mỹ thuật công nghiệp trong dệt may	2	30	0	0	60
02	231030	Lịch sử phát triển của trang phục	2	15	0	15	60
03	226036	Tâm lý học đại cương	2	20	0	10	60
04	222025	Kỹ năng mềm	2	30	0	0	60

7.1.4. Anh văn

6 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	224003	Anh văn 1	3	45	0	0	90
02	224004	Anh văn 2	3	45	0	0	90

7.1.5. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường

17 TC

7.1.5.1 Bắt buộc

13 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	222018	Toán cao cấp 1 (Toán ứng dụng 1)	3	45	0	0	90
02	229024	Nhập môn tin học	3	30	30	0	90
03	222021	Vật lý đại cương 1	3	45	0	0	90
04	222008	Hóa học đại cương 1	2	30	0	0	60
05	231070	An toàn và môi trường công nghiệp (Dệt may)	2	30	0	0	60

7.1.5.2 Tự chọn

4 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC

01	222024	Xác suất thống kê	2	30	0	0	60
02	229013	Excel	2	15	30	0	60
03	231016	Corel Draw	2	15	30	0	60
04	226017	Môi trường và con người	2	20	0	10	60
05	222010	Logic học đại cương	2	30	0	0	60

7.1.6. Giáo dục thể chất

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	222005	Giáo dục thể chất	2	6	54	0	60

7.1.7. Giáo dục quốc phòng

6 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	222006	Giáo dục quốc phòng	6	75	10	10	180

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

64 TC

7.2.1 Kiến thức cơ sở (của nhóm ngành, ngành và chuyên ngành)

10 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	227028	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	2	30	0	0	60
02	228027	Kỹ thuật điện 1	2	20	0	10	60
03	227031	Kỹ thuật nhiệt	2	30	0	0	60
04	228030	Kỹ thuật điện tử 1	2	30	0	0	60
05	231098	Cơ học ứng dụng trong dệt may	2	30	0	0	60

7.2.2 Kiến thức ngành chính

44 TC

7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc phải có)

12 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC

						bài tập lớn	
01	231018	Đại cương công nghệ dệt sợi	2	30	0	0	60
02	231068	Vật liệu dệt	4	45	0	15	60
03	231028	Kỹ thuật điều không	2	30	0	0	60
04	231060	Thực tập tay nghề cơ bản	4	0	120	0	120

7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

32 TC

7.2.2.2.1 Bắt buộc

28 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	231007	Công nghệ và thiết bị chuẩn bị 1	2	20	0	10	60
02	231008	Công nghệ và thiết bị chuẩn bị 2	3	30	0	15	90
03	231009	Công nghệ và thiết bị dệt 1	2	20	0	10	60
04	231010	Công nghệ và thiết bị dệt 2	3	30	0	15	90
05	231050	Thiết kế vải căn bản 1	3	30	0	15	90
06	231051	Thiết kế vải căn bản 2	3	30	0	15	90
07	231052	Thiết kế vải nâng cao	2	20	0	10	60
08	231038	Quản lý chất lượng trong ngành dệt	3	20	0	10	90
09	231040	Quản lý và sửa chữa thiết bị dệt	3	30	0	15	90
10	231043	Thiết kế dây chuyền công nghệ dệt và bài tập lớn	3	30	0	15	90
11	231023	Đồ án thiết kế vải	1	0	0	15	30

7.2.2.2.2 Tự chọn (*Sinh viên chọn 4 trong 14 tín chỉ*)

4 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	231033	Nguyên lý dệt không thoi	2	30	0	0	60
02	231002	Cơ học sợi và vải	2	30	0	0	60
03	231026	Kiểm tra và phân tích vật liệu dệt may	2	30	0	0	60
04	231029	Kỹ thuật đo lường trong dệt may	2	30	0	0	60
05	231003	Công nghệ hoàn tất vải	4	45	0	15	120
06	231053	Thiết kế vải trên máy tính	2	0	30	15	60

7.2.3 Thực tập tốt nghiệp

5 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	231088	Thực tập tốt nghiệp (Dệt)	5	0	150	0	150

7.2.4 Đồ án tốt nghiệp

7.2.4.1 Đồ án tốt nghiệp

5 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	231078	Đồ án tốt nghiệp (Dệt)	5	15	60	30	150

7.2.4.2 Học phần thay thế đồ án tốt nghiệp

5 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	231080	Kỹ thuật xử lý số liệu trong ngành dệt may	2	30	0	0	60
02	231075	Định mức kinh tế kỹ thuật trong dệt may	3	45	0	0	90

7.3 Học phần ngoài chương trình đào tạo

Các sinh viên đăng ký học thêm các học phần không được qui định trong chương trình đào tạo phải tuân thủ các qui định học tập và học phí như đối với các môn học trong chương trình đào tạo của ngành mà sinh viên đang theo học. Điểm học phần và số tín chỉ của các học phần này không được tính vào điểm trung bình chung tích lũy và số tín chỉ tích lũy để đạt được văn bằng tốt nghiệp của ngành mà sinh viên đang theo học. Kết quả học tập của các môn học này nếu đạt từ 5,0 điểm trở lên sẽ được in trong bảng điểm tốt nghiệp của sinh viên hoặc cấp chứng nhận hoàn thành môn học.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC

01	231016	Corel Draw	2	15	30	0	60
02	229043	PhotoShop	2	15	30	0	60
03	229045	Visual Basic	2	30	0	0	60
04	231072	CAD/CAM trong dệt may	2	15	30	0	60
05	228009	Điều khiển tự động	2	25	10	0	60
06	231074	Công nghệ dệt kim	3	45	0	0	90
07	231073	Cấu trúc và thiết kế vải dệt kim	3	45	0	0	90
08	231053	Thiết kế vải trên máy tính	2	0	30	15	60
09	231081	Lập trình thiết kế vải trên máy tính	4	30	60	0	120
		Và các học phần có trong các mục tự chọn					

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỉ lệ giờ tín chỉ	
				Lý thuyết	Thực hành
Học kỳ 1: 17 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			15		
1	223003	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mac Lenin	5	75	0
2	222018	Toán cao cấp 1 (Toán ứng dụng)	3	45	0
3	227028	Hình họa - vẽ kỹ thuật	2	30	0
4	228027	Kỹ thuật điện 1	2	30	0
5	224003	Anh văn 1	3	45	0
6	222005	Giáo dục thể chất	2	0	60
7	222006	Giáo dục quốc phòng	6	90	0
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau)			2		
8.1	222017	Tiếng Việt thực hành B	2	30	0
8.2	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0
8.3	226008	Kinh tế học đại cương	2	30	0
8.4	231071	Tiếp thị	2	30	0
8.5	222002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0
8.6	222012	Phương pháp luận sáng tạo	2	30	0
8.7	226004	Đại cương về WTO và ASEAN	2	30	0
Học kỳ 2: 19 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			17		
9	224004	Anh văn 2	3	45	0
10	223004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0
11	229024	Nhập môn tin học	3	45	0
12	222021	Vật lý đại cương 1	3	45	0
13	222008	Hóa học đại cương 1	2	30	0

14	231068	Vật liệu dệt	4	60	0
Học phần tự chọn (<i>Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau</i>)			2		
15.1	231031	Mỹ thuật công nghiệp trong dệt may	2	30	0
15.2	231030	Lịch sử phát triển của trang phục	2	30	0
15.3	226036	Tâm lý học đại cương	2	30	0
15.4	222025	Kỹ năng mềm	2	30	0
Học kỳ 3: 19 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			15		
16	231098	Cơ học ứng dụng trong dệt may	2	30	0
17	223001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	45	0
18	227031	Kỹ thuật nhiệt	2	30	0
19	228030	Kỹ thuật điện tử 1	2	30	0
20	231018	Đại cương công nghệ dệt sợi	2	30	0
21	231007	Công nghệ và thiết bị chuẩn bị 1	2	30	0
22	231009	Công nghệ và thiết bị dệt 1	2	30	0
Học phần tự chọn (<i>Sinh viên được chọn tối thiểu 2/các học phần sau</i>)			4		
23.1	222024	Xác suất thống kê	2	30	0
23.2	229013	Excel	2	15	30
23.3	231016	Corel Draw	2	15	30
23.4	226017	Môi trường và con người	2	30	0
23.5	222010	Logic học đại cương	2	30	0
Học kỳ 4: 17 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			17		
24	231028	Kỹ thuật điều không	2	30	0
25	231060	Thực tập tay nghề cơ bản	4	0	120
26	231008	Công nghệ và thiết bị chuẩn bị 2	3	45	0
27	231010	Công nghệ và thiết bị dệt 2	3	45	0
28	231050	Thiết kế vải căn bản 1	3	45	0
29	226020	Pháp luật đại cương	2	30	0
Học kỳ 5: 22 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			18		
30	231070	An toàn và môi trường công nghiệp (Dệt may)	2	30	0
31	226014	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội/nhóm	2	30	0
32	231051	Thiết kế vải căn bản 2	3	45	0
33	231038	Quản lý chất lượng trong ngành dệt	3	45	0
34	231052	Thiết kế vải nâng cao	2	30	0
35	231040	Quản lý và sửa chữa thiết bị dệt	3	45	0
36	231043	Thiết kế dây chuyền công nghệ dệt	3	45	0
Học phần tự chọn (<i>Sinh viên được chọn tối thiểu 4 tín chỉ / các</i>)			4		

<i>học phần sau)</i>					
37.1	231033	Nguyên lý dệt không thoi	2	30	0
37.2	231002	Cơ học sợi và vải	2	30	0
37.3	231026	Kiểm tra và phân tích vật liệu dệt may	2	30	0
37.4	231029	Kỹ thuật đo lường trong dệt may	2	30	0
37.5	231003	Công nghệ hoàn tất vải	4	60	0
37.6	231053	Thiết kế vải trên máy tính	2	30	0
Học kỳ 6: 11 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			6		
38	231023	Đồ án thiết kế vải	1	15	0
39	231088	Thực tập tốt nghiệp (Dệt)	5	0	225
Học phần tự chọn (<i>Sinh viên được chọn tối thiểu 5 tín chỉ / các học phần sau)</i>			5		
40	231078	Đồ án tốt nghiệp (Dệt)	5	15	120
41		Học phần thay thế đồ án tốt nghiệp			
41.1	231080	Kỹ thuật xử lý số liệu trong ngành dệt may	2	30	0
41.2	231075	Định mức kinh tế kỹ thuật trong dệt may	3	45	0

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1 Kiến thức giáo dục đại cương

9.1.1 Lý luận Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin

5 TC

Điều kiện tiên quyết:

- Phần 1. Thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Phần 2. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- Phần 3. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội.

Môn học những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin cung cấp hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học tập nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin là để xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức về: thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội.

Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên hệ cao đẳng, hệ cao đẳng – đại học liên thông.

2. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam là khái niệm chỉ hệ thống các quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng do Đảng cộng sản đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Môn học này bao gồm các đường lối xuyên suốt cả quá trình cách mạng từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa như: Đường lối khởi

nghĩa giành chính quyền (giai đoạn 1939 – 1945); đường lối cách mạng miền Nam (giai đoạn 1954 – 1975); đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đường lối xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đường lối đối ngoại; đường lối văn hóa, ...

Đường lối đúng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng là yếu tố quan trọng hàng đầu xác nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại...

Tư tưởng Hồ Chí Minh là bộ phận trung tâm của chuyên ngành Hồ Chí Minh học thuộc ngành khoa học chính trị học Việt Nam. Hồ Chí Minh đã xây dựng được hệ thống lý luận toàn diện về cách mạng Việt Nam phù hợp với thực tiễn của đất nước và dòng chảy của thời đại.

9.1.2. Khoa học xã hội

9.1.2.1. Bất buộc

1. Pháp luật đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Chương trình học phần pháp luật đại cương dùng cho đào tạo trình độ cao đẳng chuyên nghiệp được xây dựng nhằm: mở rộng những tri thức phổ thông, lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số kiến thức về pháp luật thực định liên quan đến đời sống lao động, sản xuất của sinh viên; nâng cao văn hoá pháp lý cho sinh viên; bồi dưỡng niềm tin cho sinh viên để có thói quen lựa chọn hành vi xử sự đúng pháp luật; biết tôn trọng kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo và hoàn thiện nhân cách cho sinh viên, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; nâng cao ý thức tự giác thực hiện pháp luật, tạo dựng tình cảm, củng cố lòng tin của sinh viên về những giá trị chuẩn mực của pháp luật, có thái độ bảo vệ tính đúng đắn, tính nghiêm minh và tính công bằng của pháp luật.

9.1.2.2. Tự chọn

1. Tiếng Việt thực hành B

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn tiếng Việt thực hành B là một môn khoa học ứng dụng và được giảng dạy, học tập trong các trường ĐH – CĐ, giúp học sinh, sinh viên có những kỹ năng sử dụng tiếng Việt (viết, nói) một cách thành thạo, đồng thời trau dồi phương pháp tư duy khoa học trong học tập, nghiên cứu khoa học, tích lũy kiến thức ở mọi lĩnh vực, mọi ngành nghề...

Kết cấu của học phần gồm có 3 nội dung chính được trình bày theo hướng đi từ những đơn vị bộ phận (từ) đến đơn vị hoàn chỉnh nhất (văn bản); từ những yêu cầu tối thiểu đến những yêu cầu nâng cao. Trong thời lượng có hạn, với những nội dung trên, hi vọng môn tiếng Việt thực hành B sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản nhất cho học sinh, sinh viên trong quá trình học tập nói riêng cũng như trong cuộc sống nói chung.

2. Phương pháp nghiên cứu khoa học

2 TC

Học phần này cung cấp những kiến thức liên quan đến cách thức phát hiện và chọn đề tài nghiên cứu, giải quyết các bài toán thực tiễn một cách khoa học, cách thức làm 1

đề cương nghiên cứu khoa học, cách thức vận dụng các quan điểm phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu khoa học phổ biến nhất để hoàn thành 1 bài báo khoa học, 1 báo cáo khoa học, 1 bài tham luận khoa học trình bày trong 1 hội thảo khoa học và xa hơn là để hoàn thành 1 luận văn, 1 công trình khoa học, tóm lại, để hoàn thành chức năng của 1 cử nhân, 1 trí thức đúng nghĩa của nó.

Học phần này có thể học bất cứ học kỳ nào trong chương trình đào tạo, tùy theo khả năng và sự cần thiết của từng sinh viên.

3. Kinh tế học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh, các học thuyết chủ nghĩa Mác – Lênin, thống kê học, toán kinh tế.

Kinh tế học là một môn học chuyên nghiên cứu xem các cá nhân và xã hội khai thác, sử dụng những nguồn tài nguyên hạn chế để thoả mãn những nhu cầu vô hạn của mình như thế nào. Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như: Cầu, cung, giá thị trường, độ co giãn, chi phí sản xuất, tối đa hóa lợi nhuận... giúp sinh viên hiểu, phân tích và đánh giá được các chính sách của chính phủ nhằm điều tiết nền kinh tế. Kinh tế học đại cương là nền tảng để học các môn kinh tế khác.

4. Tiếp thị

2 TC

Trang bị cho sinh viên ngành sợi dệt những kiến thức cơ bản nền tảng về Marketing, vai trò của marketing trong hoạt động doanh nghiệp; Giúp cho sinh viên nắm được những khái niệm về môi trường kinh doanh, nơi mà các chủ thể kinh tế tham gia thực hiện các hoạt động liên quan đến vấn đề kinh tế, nắm được những khái niệm về thị trường và thị trường mục tiêu, tác động của thị trường đối với hoạt động của doanh nghiệp, nắm được nguyên lý chung về những hành vi của người tiêu dùng từ đó xác định thị trường mục tiêu cho hoạt động của doanh nghiệp.

5. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2 TC

Học phần Cơ sở văn hóa là học phần “Chuẩn mực tối thiểu về phần kiến thức nền tảng của bậc đại học để các cơ sở đào tạo đại học và cao đẳng áp dụng nhằm nâng cao dần mặt bằng kiến thức bậc đại học nước ta ngang tầm với các nước trong khu vực và thế giới” (Trích lời giới thiệu của Ban chủ nhiệm chương trình giáo trình đại học – Bộ GD&ĐT), không những giúp sinh viên hoàn thiện nhân cách để trở thành một trí thức dân tộc, mà còn giúp sinh viên kế thừa và phát huy bản sắc và bản lĩnh văn hóa Việt Nam, tạo nên một động lực tinh thần to lớn ngay trong lúc đang học và sau khi ra trường, có sức mạnh của hồn thiêng sông núi, vượt qua mọi khó khăn, mang lại sự thành đạt cho bản thân, góp phần làm rạng danh dân tộc và đóng góp hữu ích cho cộng đồng.

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản cần thiết cho việc hiểu một nền văn hóa, những đặc trưng cơ bản, những quy luật hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam với tư cách một nền văn hóa lâu đời, đậm đà bản sắc của một dân tộc có bề dày lịch sử hàng ngàn năm, làm phong phú cho nền văn hóa của nhân loại.

Học phần này có thể học bất cứ học kỳ nào của chương trình đào tạo, tùy theo khả năng và sự cần thiết của từng sinh viên.

6. Phương pháp luận sáng tạo

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Phương pháp luận sáng tạo được xây dựng dựa trên các kiến thức tổng hợp của nhiều bộ môn khoa học – kỹ thuật, được dùng để giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định. Chương trình dành cho sinh viên cao đẳng gồm có 30 tiết lý thuyết.

Sáng tạo bao gồm việc nhìn thẳng vào vấn đề từ nhiều góc nhìn khác nhau. TRIZ đơn

giản chỉ là chuỗi những thủ thuật sáng tạo giúp chúng ta nhìn thấy vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, giúp chúng ta hiểu thấu đáo vấn đề thực sự là gì và nhìn ra các giải pháp có thể. TRIZ có nhiều cấp bậc thực hiện, từ việc sử dụng các công cụ của nó một cách riêng lẻ để có được những lời giải tốt, đến việc làm việc một cách hệ thống nhờ chuỗi các kỹ thuật sáng tạo và tìm ra đáp án tốt nhất cho vấn đề.

TRIZ được phát triển bởi một đội ngũ do Genrich Altshuller dẫn dắt, là người đã vén màn bí mật của những bài toán sáng tạo hệ thống, những cuộc đổi mới và thiết kế thành công. Sự phát triển của TRIZ nhờ đóng góp của hàng ngàn kỹ sư, mất 50 năm và bao gồm việc phân tích gần 2.5 triệu bằng sáng chế trên khắp thế giới.

Ngày nay các nước phương Tây được lợi ích từ công trình này vì cộng đồng công nghệ dùng TRIZ để giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn, sử dụng ít nguồn lực hơn và có tính sáng tạo cao hơn.

7. Đại cương về WTO và ASEAN

2 TC

Học phần gồm 3 chương, trong đó nhấn mạnh một số nội dung quan trọng như: quá trình hình thành và phát triển của tổ chức thương mại thế giới WTO và Asean. Sự cần thiết của Việt Nam khi gia nhập 2 tổ chức này và Việt Nam chúng ta đang gặp những vấn đề thuận lợi và thách thức gì sau thời gian gia nhập WTO và Asean. Bên cạnh đó đưa ra các giải pháp để tháo gỡ các khó khăn hiện tại và tương lai trong thời kỳ hội nhập WTO và Asean.

9.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật

9.1.3.1 Bắt buộc

1. Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội/nhóm

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học kỹ năng giao tiếp giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề. Kỹ năng giao tiếp tốt là một thế mạnh đối với bất cứ ai trong công việc. Giao tiếp là phương tiện cho phép mỗi chúng ta xây dựng cầu nối với mọi người, thuyết phục người khác chấp nhận ý kiến của mình và bày tỏ được nhu cầu của bản thân.

Không ai có thể sống một mình, mỗi chúng ta cần có nhau, gặp gỡ tiếp xúc nhau để chia sẻ vui buồn, học tập, nghiên cứu, phối hợp, hợp tác hành động tổ chức đời sống kinh tế – chính trị – xã hội. Chìa khóa đầu tiên mà con người cần có để thiết lập, duy trì, xây dựng tốt các mối quan hệ mà mình cần có là kỹ năng giao tiếp và hợp tác làm việc nhóm.

9.1.3.2 Tự chọn

1. Mỹ thuật công nghiệp trong dệt may

2 TC

Mô tả những quy luật chung về trang trí mỹ thuật, các phương pháp bố trí họa tiết hình hoa trong sản phẩm dệt may khi kể đến cấu trúc vật liệu, thiết kế công nghệ, v.v... trong điều kiện sản xuất công nghiệp.

2. Lịch sử phát triển của trang phục

2 TC

Học phần Lịch sử phát triển trang phục trang bị những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển của trang phục Việt nam và trang phục Thế giới qua các thời kỳ.

Học phần trình bày những khái quát chung về trang phục (những khái niệm cơ bản; nguồn gốc, chức năng và phân loại quần áo), lịch sử phát triển của trang phục thế giới từ thời kỳ cổ đại, trung đại, cận đại cho đến thời kỳ hiện đại, lịch sử phát triển của trang phục Việt nam từ thời Hùng vương đến nay.

Ngoài ra, học phần cũng trình bày một số nội dung về thời trang và một như: khái niệm về thời trang và một; những tính chất, đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của một - thời trang.

3. Tâm lý học đại cương

2 TC

Nội dung chương trình Tâm lý học đại cương bao gồm: Những vấn đề khái quát về tâm lý học với tư cách là một khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý - ý thức; hoạt động nhận thức; ngôn ngữ và nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và các thuộc tính tâm lý của nhân cách.

4. Kỹ năng mềm

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nếu kỹ năng cứng là trình độ học vấn, kiến thức chuyên môn hay bằng cấp, chứng chỉ nghề thì kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống như kỹ năng sống, kỹ năng nhận thức về mình và hoàn cảnh xung quanh mình, kỹ năng xử lý đối với công việc, kỹ năng vượt qua khủng hoảng, kỹ năng sáng tạo, đổi mới, v.v.. Kỹ năng mềm cung cấp 75% khả năng thành công trong lúc đó kỹ năng cứng chỉ cung cấp 25% khả năng thành công. Bởi vậy, đây là một môn học rất cần thiết cho người học.

Có rất nhiều kỹ năng mềm để người học cần đạt được. Nhưng trong thời hạn cho phép, phần học này chỉ cung cấp một số kỹ năng cơ bản, cần thiết nhất cho người học. Cụ thể: Kỹ năng nhận thức về bản thân, gia đình, bạn bè và cuộc sống; một số kỹ năng ứng xử trong cuộc sống và trong công việc; kỹ năng trở thành nhân viên phục vụ xuất sắc sau đó là trở thành nhà lãnh đạo giỏi; kỹ năng lập kế hoạch cá nhân và thực hiện thành công kế hoạch cá nhân, v.v..

Môn học này phù hợp với mọi đối tượng sinh viên và ở mọi thời điểm học tập.

9.1.4. Anh văn

1. Anh văn 1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

Qua chương trình Anh văn 1, sinh viên hệ cao đẳng sẽ hình thành các kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề dựa trên ngữ liệu đã học. Sinh viên có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình.

2. Anh văn 2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Anh văn 1.

Qua chương trình Anh văn 2, sinh viên hệ cao đẳng sẽ hình thành các kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề dựa trên ngữ liệu đã học. Sinh viên có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình.

9.1.5 Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường

9.1.5.1 Bắt buộc

1. Toán cao cấp 1 (Toán ứng dụng 1)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học toán cao cấp 1 giới thiệu cho sinh viên các khái niệm của hàm số một biến và hàm số nhiều biến, bao gồm các nội dung: Giới hạn, sự liên tục của hàm số một biến; phép tính đạo hàm, vi phân của hàm số một biến và ứng dụng chúng trong tính giới hạn;

phép tính tích phân; khái niệm hàm nhiều biến, khái niệm về giới hạn, sự liên tục, đạo hàm riêng, vi phân toàn phần của hàm nhiều biến và ứng dụng chúng trong việc tìm cực trị, tìm giá trị lớn nhất, tìm giá trị nhỏ nhất của hàm số.

2. Nhập môn tin học

3 TC

Nhập môn tin học là môn học nhằm cung cấp các khái niệm cơ bản về máy tính và kỹ năng sử dụng máy vi tính và khả năng tư duy, vận dụng ngôn ngữ lập trình để giải quyết các bài toán cơ bản, giúp người học có cái nhìn tổng quát về máy tính và sử dụng máy tính phục vụ cho công tác học tập và làm việc.

Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến: các kiến thức cơ bản về máy tính, về mạng internet, cách sử dụng ngôn ngữ lập trình pascal,...

Môn học được thiết kế cho đối tượng là các sinh viên năm đầu của các khoa về kỹ thuật như cơ khí chế tạo máy, công nghệ kỹ thuật cơ khí, điện tử công nghiệp, công nghệ kỹ thuật ô tô,...

3. Vật lý đại cương 1

3 TC

Môn học vật lý đại cương A₁ cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ học, nhiệt học và điện – từ học. Phần cơ học gồm cơ học chất điểm và cơ học hệ chất điểm - vật rắn; phần nhiệt học gồm phương trình trạng thái khí lí tưởng và các nguyên lí nhiệt động lực học; phần điện – từ gồm trường tĩnh điện và từ trường.

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về quy luật chuyển động và tương tác của vật chất, giúp sinh viên có thể tiếp thu thuận lợi các môn kỹ thuật cơ sở và chuyên môn.

Ngoài ra, môn học góp phần rèn luyện phương pháp suy luận khoa học, tư duy logic, phương pháp nghiên cứu thực nghiệm, góp phần hình thành thế giới quan khoa học tác phong cần thiết cho người cử nhân trong tương lai.

4. Hoá học đại cương 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử. Giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự có cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất. Nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hóa của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.

5. An toàn và môi trường công nghiệp

2 TC

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chung về công tác bảo hộ lao động, về phòng cháy chữa cháy, về an toàn trong sử dụng điện, về an toàn trong vận hành máy dệt, về kỹ thuật vệ sinh môi trường công nghiệp sản xuất.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo hộ lao động để nâng cao tinh thần trách nhiệm của người kỹ thuật viên đối với tính mạng và sức khoẻ người lao động, đối với tài sản nhà nước; nhận biết các yếu tố nguy hiểm và các yếu tố có hại thường xuất hiện trong quá trình sản xuất ; trình bày nguyên nhân, biện pháp cơ bản phòng chống, hạn chế các tác hại, cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ người lao động.

9.1.5.2 Tự chọn

1. Xác suất thống kê

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

Môn học xác suất thống kê là môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về xác suất và thống kê cơ bản, là công cụ cốt lõi để học và nghiên cứu các môn học ngành kinh tế và kỹ thuật.

Môn học chủ yếu cung cấp các kiến thức toán về xác suất, công thức tính xác suất, một số qui luật phân phối xác suất thông dụng và các phương pháp toán thống kê như: ước lượng, kiểm định,...

Môn học thiết kế dành cho sinh viên giai đoạn đại cương trong chương trình đào tạo cử nhân kinh tế cao đẳng.

2. Excel

2 TC

Học phần Excel trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản để sinh viên thực hiện được các bảng tính thông thường, sử dụng được các hàm thông dụng trong toán học và ứng dụng trong xác xuất thống kê.

3. Corel Draw

2 TC

Môn Corel giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về lĩnh vực đồ họa ứng dụng đồng thời có kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm thiết kế mẫu Corel. Sinh viên có thể sử dụng phần mềm này để thiết kế thiệp, logo, poster quảng cáo hay thiết kế web...

Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức:

- Tổng quan về các ứng dụng đồ họa.
- Các công cụ cơ bản, tính năng và cách sử dụng.
- Các chức năng nâng cao của phần mềm Corel Draw

Học phần thiết kế cho sinh viên năm thứ nhất trong chương trình đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Công nghệ dệt may.

4. Môi trường và con người

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học môi trường và con người hay còn được gọi là môn khoa học môi trường, môn học này nghiên cứu các tác động qua lại của môi trường và con người, đề cập tới những vấn đề sâu rộng gây ra bởi sự gia tăng dân số quá mức, sự cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Đây là những vấn đề then chốt cho sự sống của con người. Có thể xem môn học môi trường và con người là phần ứng dụng của sinh thái học, nhằm giải quyết các vấn đề nóng bỏng của xã hội. Đó là các vấn đề dân số (population); tài nguyên (resources); và ô nhiễm (pollution) đang gây nên cuộc khủng hoảng môi trường hiện nay. Môi trường (bao gồm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội) có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến cuộc sống con người và nó luôn gắn liền với yếu tố văn hóa, bởi văn hóa thể hiện sự phát triển của con người dù ở bất cứ đâu và khi nào.

5. Logic học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Logic học là khoa học nghiên cứu những hình thức và quy luật của sự tư duy đúng đắn. Đó là khái niệm, phán đoán, suy luận và những quy luật của tư duy. Nghiên cứu logic sẽ giúp cho con người nắm vững những hình thức, quy tắc và quy luật chi phối sự phát triển của tư duy. Đây là cơ sở cho việc tiếp cận những khoa học khác.

9.1.6 Giáo dục thể chất

2 TC

Học phần sẽ cung cấp 3 nội dung sau:

Phần I. Bóng chuyền

- Giới thiệu các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền.
- Hướng dẫn về luật và chiến thuật thi trong bóng chuyền, phương pháp thi đấu và trọng tài.
- Hướng dẫn kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyền bóng, phát bóng, đập và chắn bóng.

Phần II. Cầu lông

- Giới thiệu khái niệm về môn cầu lông, phân tích các kỹ thuật di chuyển cũng như kỹ thuật đánh cầu.
- Hướng dẫn về luật và chiến thuật thi đấu đơn và đôi trong cầu lông, phương pháp thi đấu và trọng tài.
- Hướng dẫn về kỹ thuật giao cầu (trái tay thấp gần và thuận tay cao xa), đánh cầu qua lại bên thuận tay và bên trái tay, chiến thuật (phương pháp và kỹ năng) thi đấu đơn và thi đấu đôi trong cầu lông,
- Giới thiệu một số bài cầu lông ngoại khoá nhằm tự hoàn thiện, nâng cao kỹ năng môn cầu lông.

Phần III: Điền kinh

- Giới thiệu một số nội dung điền kinh thuộc nội dung thi đấu Olympic.
- Hướng dẫn về kỹ thuật chạy cự ly ngắn, nhảy xa, chạy cự ly trung bình

9.1.7 Giáo dục quốc phòng

6 TC

Học phần sẽ cung cấp 3 nội dung sau:

Phần I: Đường lối quân sự của Đảng

Phần I có 2 tín chỉ đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự bao gồm: Những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

Phần II: Công tác quốc phòng an ninh

Phần II có 02 tín chỉ được lựa chọn những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Phần III: Quân sự chung

Phần III có 2 tín chỉ lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; Đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn, cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao, điền kinh, thể thao quốc phòng.

9.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

9.2.1 Kiến thức cơ sở (của nhóm ngành, ngành và chuyên ngành)

1. Hình họa – Vẽ kỹ thuật

2 TC

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp biểu diễn các hình và phương pháp giải các bài toán trong không gian bằng các hình vẽ trên mặt phẳng.

2. Kỹ thuật điện 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về mạch điện, các quy luật cơ bản, nguyên lý cấu tạo của một số máy và khí cụ điện, giúp cho sinh viên nắm vững hơn một số vấn đề về mạch điện thông thường trong nhà máy và trên một số máy công tác.

3. Kỹ thuật nhiệt

2 TC

Các học phần đi trước: Toán cao cấp 1, vật lý đại cương 1

Các khái niệm và phương trình cơ bản về dẫn nhiệt; Dẫn nhiệt ổn định; Dẫn nhiệt không ổn định; Một số vấn đề cơ bản về trao đổi nhiệt đối lưu; Các quá trình trao đổi nhiệt đối lưu; Tỏa nhiệt đối lưu khi có biến đổi pha; Lý thuyết cơ sở về bức xạ nhiệt; Trao đổi nhiệt bằng bức xạ; Trao đổi nhiệt, trao đổi chất hỗn hợp; Truyền nhiệt và thiết bị trao đổi nhiệt.

4. Kỹ thuật điện tử 1

2 TC

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạch điện tử gồm các vấn đề: giải tích mạch Diode, Transistor lưỡng cực - phương pháp tính - transistor hiệu ứng trường, tính toán khuếch đại tần số thấp, tín hiệu nhỏ, mạch khuếch đại liên tầng, các linh kiện bán dẫn (điện trở quang, diode quang, transistor quang...), các linh kiện thông dụng (SCR, DIAC, TRIAC, UJT, CSC...).

5. Cơ học ứng dụng trong dệt may

2 TC

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ sở về nguyên lý cấu tạo, động học, động lực học, dao động cơ bản của cơ cấu và máy:

Các khâu và khớp, bậc tự do cơ cấu, các nhóm cơ cấu.

Phân tích động học cơ cấu bằng phương pháp giải tích, họa đồ vận tốc, đồ thị

Phân tích lực cơ cấu

Ma sát

Cân bằng máy

Cơ cấu phẳng toàn khớp thấp

Cơ cấu cam

Cơ cấu bánh răng thẳng

Cơ cấu bánh răng không gian

Hệ thống bánh răng

Cơ cấu đặc biệt.

9.2.2 Kiến thức ngành chính

9.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc phải có)

1. Đại cương công nghệ dệt sợi

2 TC

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát về công nghệ công nghệ sản xuất sợi, công nghệ sản xuất vải dệt thoi.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được đặc điểm cơ bản của các hệ kéo sợi; mục đích, nhiệm vụ các công đoạn sản xuất sợi, sản xuất vải dệt thoi; đặc trưng các phương pháp sản xuất sợi hóa học. Tính và so sánh được độ mảnh sợi, phân biệt được các kiểu dệt đơn giản.

2. Vật liệu dệt

4 TC

Nghiên cứu cấu trúc và tính chất cơ lý hóa, công nghệ sản xuất của các loại xơ, sợi và vải nhằm làm cơ sở cho việc lựa chọn nguyên vật liệu và các thông số thiết kế công nghệ dệt vải phù hợp

3. Kỹ thuật điều không

2 TC

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ sở về không khí ẩm, về điều hòa không khí.

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được các tính chất nhiệt động của không khí, ảnh hưởng của môi trường đối với con người và sản xuất, xác định được các nguồn nhiệt và nguồn ẩm tỏa ra trong nhà xưởng, công dụng và nguyên tắc của các quá trình thông gió công nghiệp

4. Thực tập tay nghề cơ bản

4 TC

Học phần thực hành tay nghề cơ bản là môn học kỹ thuật chuyên môn trong kế hoạch đào tạo cử nhân chuyên ngành công nghệ dệt. Là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về thao tác công nghệ, làm việc có kế hoạch, có nguyên tắc, có kỹ năng phát hiện lỗi vải, kỹ năng phân tích nguyên nhân gây lỗi và đề ra biện pháp khắc phục.

Sinh viên được tiếp cận với thực tế, làm quen với môi trường sản xuất, có điều kiện tìm hiểu chuyên ngành công nghệ dệt, được rèn luyện thao tác công nghệ đạt tay nghề tương đương thợ bậc hai.

Sinh viên được rèn luyện tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, khơi dậy nhu cầu rèn luyện sức khỏe, ý chí rèn luyện kỹ năng thao tác, tư duy, giao tiếp và tự học để ứng biến giải quyết các vấn đề nảy sinh trong nghề nghiệp.

Đây là môn dẫn đường cho các kiến thức chuyên sâu của ngành chính, là nền tảng để thực tập tốt nghiệp.

9.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

9.2.2.2.1 Bất buộc

1. Công nghệ & thiết bị chuẩn bị 1

2 TC

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn về công nghệ và thiết bị chuẩn bị dệt vải, vẽ hình và trình bày được nguyên lý làm việc, sơ đồ của quá trình công nghệ, sơ đồ động của các máy trong dây chuyền, các phương pháp tính toán công nghệ, lựa chọn các thông số kỹ thuật, phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm, tìm ra được nguyên nhân và cách khắc phục các sự cố thường gặp trong quá trình sản xuất,... cho các công đoạn đánh ống và xe sợi.

2. Công nghệ & thiết bị chuẩn bị 2

3 TC

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn về công nghệ và thiết bị chuẩn bị dệt vải, vẽ hình và trình bày được nguyên lý làm việc, sơ đồ của quá trình công nghệ, sơ đồ động của các máy trong dây chuyền, các phương pháp tính toán công nghệ, lựa chọn các thông số kỹ thuật, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, tìm ra được nguyên nhân và cách khắc phục các sự cố thường gặp trong quá trình sản xuất,... cho các công đoạn mắc sợi, hồ sợi, luồn sợi dọc và chuẩn bị sợi ngang.

3. Công nghệ & thiết bị dệt 1

2 TC

Học phần Công nghệ và thiết bị dệt 1 gồm hệ thống các kiến thức cơ bản về công nghệ và thiết bị dệt được trang bị cho sinh viên để vận dụng trong công tác quản lý công nghệ và quản lý thiết bị, thiết kế mặt hàng vải và điều độ dây chuyền sản xuất vải tại các doanh nghiệp dệt sau này.

Học phần này bao gồm những lý luận cơ bản về quá trình công nghệ dệt, cấu tạo và nguyên lý làm việc, các thông số lắp ráp và hiệu chỉnh của một số cơ cấu chủ yếu trên các loại máy dệt thông dụng (cơ cấu đóng mở máy, cơ cấu mở miệng vải). Bên cạnh đó, học phần còn nghiên cứu các ảnh hưởng của thiết bị và công nghệ đến chất lượng sản phẩm.

4. Công nghệ & thiết bị dệt 2

3 TC

Học phần Công nghệ và thiết bị dệt 2 gồm hệ thống các kiến thức cơ bản về công nghệ và thiết bị dệt được trang bị cho sinh viên để vận dụng trong công tác quản lý công

nghệ và quản lý thiết bị, thiết kế và điều độ dây chuyền sản xuất vải tại các doanh nghiệp dệt sau này.

Học phần này bao gồm những lý luận cơ bản về quá trình công nghệ dệt, cấu tạo và nguyên lý làm việc, các thông số lắp ráp và hiệu chỉnh của các cơ cấu chủ yếu (cơ cấu tổ sợi, cuốn vải, đan sợi ngang) và các cơ cấu tự động trên các loại máy dệt thông dụng. Bên cạnh đó, học phần còn nghiên cứu các ảnh hưởng của thiết bị và công nghệ đến chất lượng sản phẩm.

5. Thiết kế vải căn bản 1

3 TC

Học phần này bao gồm những lý luận cơ bản về cấu tạo và thiết kế vải, các lý thuyết về kiểu dệt cơ bản đồng, cấu tạo, đặc điểm và phương pháp thiết kế các kiểu dệt biến đổi.

6. Thiết kế vải căn bản 2

3 TC

Học phần này bao gồm những lý luận cơ bản về cấu tạo và thiết kế vải, các lý thuyết về kiểu dệt cơ bản đồng thời nghiên cứu về các kiểu dệt liên hợp.

7. Thiết kế vải nâng cao

2 TC

Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về cấu tạo và thiết kế các loại vải phức tạp, vải nhiều lớp, các lý thuyết về kiểu dệt phức tạp và kiểu dệt hoa to.

8. Quản lý chất lượng trong ngành dệt

3 TC

Học phần này bao gồm những khái niệm cơ bản về chất lượng sản phẩm, phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm, phương pháp lấy mẫu kiểm tra, phương pháp lấy số liệu và xử lý các số liệu thống kê.

9. Quản lý & sửa chữa thiết bị dệt

3 TC

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận của công tác bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị dệt; về cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các máy trong dây chuyền dệt, các cơ cấu chủ yếu, phương pháp vận hành điều chỉnh, sử dụng, bảo dưỡng các loại máy trong dây chuyền.

Học phần Quản lý và sửa chữa thiết bị dệt được bố trí học vào học kỳ cuối cùng của khóa học nhằm giúp cho sinh viên có được sự chuẩn bị tốt kiến thức về quản lý thiết bị để bước vào giai đoạn thực tập tốt nghiệp tại các nhà máy dệt.

10. Thiết kế dây chuyền công nghệ dệt và bài tập lớn

3 TC

Học phần này bao gồm những khái niệm cơ bản về cơ sở của việc thiết kế, tính các thông số của sản phẩm, chọn nguyên liệu, thiết bị, lao động, cân bằng dây chuyền để thiết kế một dây chuyền công nghệ dệt ra một mặt hàng vải theo như yêu cầu về đặc điểm, chất lượng và số lượng.

Sinh viên sẽ thực hiện bài tập lớn tính toán thiết kế dây chuyền công nghệ sản xuất một mặt hàng vải đáp ứng các yêu cầu cụ thể, mô phỏng bản thiết kế công nghệ trong thực tế sản xuất, chuẩn bị cho việc thực hiện đồ án thiết kế vải.

11. Đồ án thiết kế vải

1 TC

Học phần này bao gồm những hướng dẫn về quy trình thiết kế để sinh viên có khả năng thực hiện được việc thiết kế hoàn chỉnh một sản phẩm vải mốt có chất lượng đáp ứng theo yêu cầu của người đặt hàng.

9.2.2.2.2 Tự chọn

1. Nguyên lý dệt không thoi

2 TC

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý đưa sợi ngang trên các máy dệt kẹp, máy dệt kim, máy dệt khí nén và máy dệt nước; về lịch sử ra đời, điều kiện làm việc cũng như các lưu ý khi sử dụng các thể hệ máy dệt không thoi. So sánh với máy dệt thoi về các mặt như: sơ đồ nguyên lý đưa sợi ngang, độ chính xác và

sự phức tạp của thiết bị, điều kiện vận hành, tính hiện đại và giá thành,... Đánh giá về khả năng phát triển của máy dệt không thoi so với máy dệt dùng thoi, về thực trạng sử dụng của máy dệt không thoi và máy dệt dùng thoi tại các cơ sở sản xuất hiện nay.

2. Cơ học sợi và vải

2 TC

Học phần Cơ học sợi và vải mô tả các nguyên lý, mô hình hình học, vật lý, cơ học các dạng vật liệu dệt khác nhau và trình bày các phương pháp nghiên cứu các thông số hình học, vật lý, cơ học của các dạng vật liệu dệt này.

Đồng thời, học phần này cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng xử lý và đánh giá các số liệu thực nghiệm.

3. Kiểm tra và phân tích vật liệu dệt may

2 TC

Môn học này giúp cho sinh viên nắm được các phương pháp thí nghiệm (kiểm tra) các tính chất quan trọng của vật liệu dệt, nắm vững nguyên lý làm việc, tính năng tác dụng của các thiết bị thí nghiệm, biết cách chọn mẫu, kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công tác thí nghiệm vật liệu dệt (kiểm tra, đánh giá), rèn luyện tính cẩn cù, cẩn thận, chính xác và trung thực trong thao tác thí nghiệm, khi sử dụng máy hay dụng cụ thí nghiệm hoặc trong tính toán, xử lý các số liệu.

Giúp cho sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng của việc trung thực các số liệu khi kiểm tra chất lượng của bán sản phẩm và thành phẩm, ảnh hưởng của các số liệu đó trong công nghệ sản xuất sợi, vải.

4. Kỹ thuật đo lường trong dệt may

2 TC

Các nguyên lý, phương pháp và kỹ thuật đo lường các thông số hình học, vật lý, cơ học các dạng vật liệu dệt khác nhau. Xử lý và đánh giá các số liệu thực nghiệm.

5. Công nghệ hoàn tất vải

4 TC

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát về công nghệ hoàn tất vải như: Công nghệ tiền xử lý, công nghệ nhuộm-in hoa, công nghệ xử lý hoàn tất, một số hoá chất thường được sử dụng.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được mục đích, công dụng, nguyên tắc các quá trình gia công tiền xử lý, thiết kế được dây chuyền công nghệ tiền xử lý vải bông, vải sợi hoá học. Trình bày được công nghệ nhuộm một số thuốc nhuộm thông dụng như: thuốc nhuộm hoạt tính, thuốc nhuộm phân tán, thuốc nhuộm hoàn nguyên... Mô tả được qui trình in hoa tổng quát, các phương pháp in hoa. Trình bày được mục đích, công dụng, nguyên tắc các quá trình xử lý hoàn tất phổ biến. Mặc khác, người học trình bày được công dụng một số hoá chất thường sử dụng trong công nghệ hoàn tất vải và phân biệt được vải mộc vải hoàn tất.

6. Thiết kế vải trên máy tính

2 TC

Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng một phần mềm tính toán thiết kế vải trên máy tính để thiết kế các mẫu vải từ đơn giản đến phức tạp như vải trơn, caro, Jacquard.

9.2.3. Thực tập tốt nghiệp

1. Thực tập tốt nghiệp

5 TC

Trang bị và rèn luyện kỹ năng thao tác đơn và vận hành thành thạo các máy trong dây chuyền dệt; tìm hiểu quy trình công nghệ, phương pháp tính toán thiết kế các thông số kỹ thuật khi dệt mặt hàng mới từ đầu dây chuyền đến cuối dây chuyền, tính định mức nguyên vật liệu, tính bán thành phẩm, phương pháp bố trí dây chuyền, tìm hiểu nguyên lý hoạt động và cách quản lý sửa chữa thiết bị, tìm hiểu các dạng lỗi, nguyên nhân, cách khắc phục và biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tại các doanh nghiệp dệt

9.2.5. Đồ án tốt nghiệp

9.2.5.1. Đồ án tốt nghiệp

5 TC

Sinh viên thực hiện đồ án tốt nghiệp từ các đề tài về công nghệ, thiết kế, thiết bị, thao tác, quản lý chất lượng sản phẩm dựa vào sự tổng hợp lý thuyết đã học và thực tiễn sản xuất tại doanh nghiệp trong thời gian đi thực tập.. Đề tài sẽ được giảng viên giao và theo dõi hướng dẫn

9.2.5.2. Học phần thay thế đồ án tốt nghiệp

1. Kỹ thuật xử lý số liệu trong ngành dệt

2 TC

Trình bày một số khái niệm cơ bản về đo lường học, các phân bố xác suất thường gặp, các số thống kê của mẫu, ước lượng các tham số của tổng thể, các phép phân tích phương sai, phương trình hồi quy và các kế hoạch lấy mẫu kiểm tra nghiệm thu.

2. Định mức kinh tế kỹ thuật trong dệt may

3 TC

Học phần này giới thiệu cấu tạo, tính chất và phương pháp dệt các kiểu đan cơ bản và dẫn xuất chính, cấu tạo, tính chất và phương pháp dệt các kiểu đan hoa và phối hợp, cơ sở và phương pháp thiết kế vải dệt kim, phương pháp thiết kế cấu tạo và các thông số kỹ thuật mặt hàng vải dệt kim, cơ sở lựa chọn máy dệt kim và phương pháp tính toán thiết kế dệt trên máy dệt kim.

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình khung của ngành công nghệ dệt.

Chương trình được thực hiện theo qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã qui định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

HIỆU TRƯỞNG